TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:30/2024/HS-ST
Ngày: 06/03/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Bà Phan Thị Kim Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh

2/ Ông Phạm Thành Trại

- **Thư ký phiên toà**: Ông Nguyễn Thành Phục - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Minh Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:16/2024/HSST ngày 25/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Hữu N**, sinh ngày 01/10/2001 tại tỉnh Tiền Giang; CCCD: 082201007404; nơi cư trú: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị Đ; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị Cẩm T1, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 16/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Nguyễn Thị Thanh T2 (T)**, sinh ngày 15/10/1998 tại tỉnh Tiền Giang; CCCD: 082198012320; nơi cư trú: ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T3 và bà Trần Thị Ngọc O; bị cáo có chồng tên Nguyễn Nhật P (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 16/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:*

Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu N và Nguyễn Thị Thanh T2 là người nghiện ma túy, khoảng 18 giờ ngày 12/10/2023, N gọi điện thoại rủ T2 hùn tiền đi mua ma túy về để sử dụng thì T2 đồng ý. Khoảng 10 phút sau, N điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B8-253.12 đến rước T2 tại nhà. Theo lời khai của N, N gọi điện thoại bằng Z đến tài khoản tên "Duy N1" để hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy thì được người có tài khoản tên "Duy Nhỏ" đồng ý. N đưa cho T2 số tiền 750.000 đồng để hùn tiền mua túy, rồi điều khiển xe chở T2 đến khu vực gần Ngã ba P thuộc xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang gặp một nam thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) giao 01 hộp kim loại màu xanh, bên ngoài có chữ DOUBLEMINT có chứa ma túy, T2 trả số tiền 1.500.000 đồng (gồm 750.000 đồng của T2 và 750.000 đồng của N). Sau đó, N chở T2 đến khách sạn H1, thuộc Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang cùng nhau lấy ra một ít ma túy vừa mua được để sử dụng, số ma túy còn lại N cất giữ. Đến khoảng 03 giờ ngày 13/10/2023, có người bạn tên Tý T4 (không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ) gọi điện thoại rủ T2 đến khu vực gần "Cầu Chùa" thuộc xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang chơi nên T2 kêu N chở đi. Trong lúc cả hai cùng đi thì N cũng mang theo hộp kim loại màu xanh, bên ngoài có chữ DOUBLEMINT, bên trong có chứa số ma túy. Khi cả hai đến đoạn đường đan thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng Công an chặn dừng xe kiểm tra, phát hiện trong túi quần jean ngắn màu đen, phía trước bên trái của N đang mặc có 01 hộp kim loại màu xanh, bên ngoài có chữ DOUBLEMINT, bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và T2.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 04 giờ 30 phút ngày 13/10/2023 tại đường đan thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang ghi nhận: Hồi 03 giờ 50 phút ngày 13/10/2023 nhận tin báo của nhân dân, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang kết hợp cùng Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang tiến hành chặn dừng kiểm tra xe mô tô hai bánh biển số 63B8-253.12 do Nguyễn Hữu N điều khiển chở phía sau Nguyễn Thị Thanh T2. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần jean màu đen, phía trước bên trái của N đang mặc có 01 (một) hộp kim loại màu xanh bên ngoài có chữ DOUBLEMINT, bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng (dạng túi zip) có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành tạm giữ để xử lý.

Vật chứng, đồ vật thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 (một) túi nylon màu trắng (dạng túi zip) được vuốt kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi vấn là ma túy; được niêm phong trong bì thư màu trắng, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị Thanh T2 và Nguyễn Hữu N.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B8-253.12.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ-đen.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme.

- 01 (một) hộp kim loại màu xanh có ghi chữ DOUBLEMINT.

Tại Kết luận giám định số 176/KL-KTHS ngày 14/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9400 gam, loại Methamphetamine.

- H lại đối tượng giám định: Các mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,9014 gam; được niêm phong trong 01 (một) bì thư ký hiệu vụ số: 176 ghi ngày 14 tháng 10 năm 2023.

Xử lý vật chứng***:***

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ-đen. Đây là tài sản của Nguyễn Thị Thanh T2, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho T2 xong.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B8-253.12; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme; 01 (một) hộp kim loại màu xanh có ghi chữ DOUBLEMINT và 01 (một) bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 176 ghi ngày 14 tháng 10 năm 2023 có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh T5 (Giám định viên), Trần Thanh D (trợ lí giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Đ1 (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, bên trong có 01 gói nylon màu trắng được hàn kín chứa 0,9014 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ gói nylon màu trắng (loại túi zip) đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSCT ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thị Thanh T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về phụ giúp cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời thừa nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa,

hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và không thay đổi, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điều 17, 32, 38, 50, điểm s, khoản 1 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: Các mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,9014 gam được niêm phong trong 01 (một) bì thư ký hiệu vụ số: 176 ghi ngày 14 tháng 10 năm 2023; 01 (một) hộp kim loại màu xanh có ghi chữ DOUBLEMINT.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme và 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B8-253.12.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc S vắng mặt không tham dự phiên tòa. Xét sự vắng mặt của anh S không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra truy tố xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thị Thanh T2 thừa nhận ngày 13/10/2023 tại khu vực thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tỉnh Tiền Giang, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép cất ma tuý bị Công an bắt quả tang như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Xét thừa nhận của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Kết quả giám định lượng ma túy thu giữ có khối lượng 0,9400 gam, loại Methamphetamine. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Xét các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự tổ chức, phân công nhiệm vụ chặt chẽ, các bị cáo đều là người sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn.

[5] Xét hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về ma túy, gây mất trật tự tại địa phương, các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, sử dụng ma túy làm tổn hại đến sức khỏe và còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng, do vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên để có một mức án cho phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo.

[6] Xét bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thị Thanh T2 chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo N là người khởi xướng, là người trực tiếp liên hệ điện thoại mua ma tuý. Bị cáo T2 là người hùn tiền cùng bị cáo N mua ma tuý để sử dụng do đó, mức hình phạt đối với bị cáo N sẽ nặng hơn bị cáo T2. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem đây là tình tiết để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đủ cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[8] Đối tượng bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thị Thanh T2 khai mua ma túy có tài khoản tên "Duy N1" (không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể) chỉ biết nhà ở khu vực Đ thuộc xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Kết quả điều tra tại khu vực Đình Tân Lý T6 có người tên Nguyễn Ngọc S (tên thường gọi: Duy N1), sinh năm 1992, nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nhưng S không thừa nhận có bán ma túy cho N và T2. Ngoài lời khai của N và T2 thì không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh S là người bán ma túy cho N và T2 cho nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang không có cơ sở xử lý đối với S mà tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với đối tượng giao ma túy cho các bị cáo, do không xác định được nhân thân người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang không tiến hành xem xét, xử lý được.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme của bị cáo N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- 01 (một) hộp kim loại màu xanh có ghi chữ DOUBLEMINT và 01 (một) bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 176 ghi ngày 14 tháng 10 năm 2023 có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh T5 (Giám định viên), Trần Thanh D (trợ lí giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Đ1 (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, bên trong có 01 gói nylon màu trắng được hàn kín chứa 0,9014 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ gói nylon màu trắng (loại túi zip) đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. Đây là vật cấm tàng trữ và là vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B8-253.12 là tài sản cá nhân của bị cáo N nên trả lại cho bị cáo.

[11] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/10/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/10/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động có ghi chữ Realme.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp kim loại màu xanh có ghi chữ DOUBLEMINT và 01 (một) gói niêm phong kí hiệu vụ số: 176 ghi ngày 14 tháng 10 năm 2023 có chữ in họ tên: Nguyễn Thanh T5 (Giám định viên); Trần Thanh D (trợ lí giám định viên); chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Đ1 (bên nhận) và dấu dấu tròn màu đỏ có in chữ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B8-253.12.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thị Thanh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Công an huyện Châu Thành,tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh TG;
- THADS huyện Châu Thành, tỉnh TG;
- Sở Tư pháp tỉnh TG;
- Người tham gia TT;
- lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Hà